

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
SÔNG ĐÀ 11 - THĂNG LONG**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2009	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2009	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2009	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009	13 - 27

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Sông Đà 11 - Thăng Long được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp Sông Đà 11.2 và Xí nghiệp Sông Đà 11.5 - Công ty Cổ phần Sông Đà 11. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303001301 ngày 10 tháng 7 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 03 lần được cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba, ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 50.000.000.000 VND.

### ***Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:***

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sáng lập	22.000.000.000	44
<i>Tổng Công ty Sông Đà</i>	<i>1.500.000.000</i>	<i>3</i>
<i>Công ty Cổ phần Sông Đà 11</i>	<i>15.500.000.000</i>	<i>31</i>
<i>Ông Nguyễn Trí Dũng</i>	<i>5.000.000.000</i>	<i>10</i>
Các cổ đông khác	28.000.000.000	56
<b>Cộng</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>100</b>

### ***Trụ sở hoạt động***

Địa chỉ : Tầng 5, Toà nhà Vinaconex, Số 8, Đường Quang Trung, Quận Hà Đông, Hà Nội  
Điện thoại : 04 22463212 Fax : 04 23220432  
E-mail : Songda11thanglong@gmail.com  
Mã số thuế : 0 5 0 0 5 8 9 5 9 1

### ***Công ty con***

Tên Công ty con	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Thủy điện To Bùng	Bản Boong, xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La

### ***Ngành nghề kinh doanh của Công ty***

- Xây lắp đường dây tải điện, trạm biến áp đến cấp điện áp 500 kV;
- Xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông, bưu điện;
- Dịch vụ quản lý, vận hành, phân phối điện năng;
- Xây lắp hệ thống điện, cấp thoát nước khu đô thị và khu công nghiệp;
- Xây lắp các kết cấu công trình;
- Dịch vụ quản lý vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ, nhà máy nước tại các khu công nghiệp và đô thị;
- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm về cơ khí;
- Dịch vụ quản lý và vận hành kinh doanh bán điện, sản xuất kinh doanh điện thương phẩm;
- Mua bán phương tiện vận tải cơ giới, chuyên chở hàng hoá đường bộ, vật tư thiết bị phục vụ thi công xây dựng, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phụ tùng cơ giới và công nghệ xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi và bưu điện;

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11 - THĂNG LONG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Xây lắp, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, bảo dưỡng, lắp ráp tủ bảng điện công nghệ cho đường dây, nhà máy điện, trạm biến áp và các dây chuyền công nghệ có cấp điện áp đến 500 kV;
- Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các nhà máy điện, trạm biến áp, xử lý sự cố bất thường cho các công trình điện;
- Tư vấn chuyên ngành thiết kế hệ thống điện, điện tử và tự động hoá (trừ dịch vụ thiết kế các công trình);
- Xây dựng các khu đô thị, nhà cao tầng và chung cư, khai thác vật liệu xây dựng.

### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 27).

### Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Lạp	Chủ tịch	04 tháng 07 năm 2008
Ông Nguyễn Văn Sơn	Ủy viên	04 tháng 07 năm 2008
Ông Lê Văn Tuấn	Ủy viên	04 tháng 07 năm 2008
Ông Nguyễn Trí Dũng	Ủy viên	04 tháng 07 năm 2008
Ông Trần Văn Ngự	Ủy viên	04 tháng 07 năm 2008

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đình Thuận	Trưởng ban	04 tháng 7 năm 2008	12 tháng 5 năm 2009
Ông Trần Thanh Giang	Trưởng ban	12 tháng 5 năm 2009	
Ông Trần Thanh Giang	Thành viên	04 tháng 7 năm 2008	12 tháng 5 năm 2009
Ông Nguyễn Như Thức	Thành viên	04 tháng 7 năm 2008	
Ông Phạm Văn Ngự	Thành viên	12 tháng 5 năm 2009	

#### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Sơn	Tổng Giám đốc	04 tháng 07 năm 2008
Ông Đào Văn Tầu	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 07 năm 2008
Ông Phạm Viết Cường	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 07 năm 2008
Ông Vi Giang Khu	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 07 năm 2008
Ông Nguyễn Thế Dũng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 11 năm 2009

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11 - THĂNG LONG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Sơn

Ngày 29 tháng 03 năm 2010



Headquarters	: 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City	- Tel: (08) 38272 295	- Fax: (84-8) 3 8272 300
Branch in Hanoi	: 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City	- Tel: (04) 37367 879	- Fax: (84-4) 3 7367 869
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa	: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City	- Tel: (058) 3876 555	- Fax: (84-58) 3 875 327
Branch in Can Tho	: 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City	- Tel: (071) 03764 995	- Fax: (84-71) 03764 996

5

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11 - THẮNG LONG**

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Vinaconex, Số 8, Đường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>212.076.712.243</b>	<b>108.141.308.469</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>38.607.743.857</b>	<b>14.669.147.727</b>
1. Tiền	111		18.265.191.190	14.669.147.727
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.342.552.667	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>92.496.899.722</b>	<b>46.422.779.524</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	72.387.844.723	35.336.581.692
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	14.346.447.642	6.570.190.165
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	5.762.607.357	4.516.007.667
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>71.372.118.757</b>	<b>36.431.337.371</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	71.372.118.757	36.431.337.371
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>9.599.949.907</b>	<b>10.618.043.847</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	104.118.435	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		405.277.278	323.146.025
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	9.090.554.194	10.294.897.822

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11 - THĂNG LONG**

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Vinaconex, Số 8, Đường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>26.352.999.041</b>	<b>7.086.178.820</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>12.896.669.284</b>	<b>4.183.259.204</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	7.512.206.108	4.148.211.585
<i>Nguyên giá</i>	222		10.366.284.247	5.112.710.112
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(2.854.078.139)	(964.498.527)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	5.384.463.176	35.047.619
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>8.000.000.000</b>	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	8.000.000.000	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.128.829.757</b>	<b>2.902.919.616</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	2.430.635.998	2.548.292.457
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.12	698.193.759	354.627.159
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>	V.13	<b>2.327.500.000</b>	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>238.429.711.284</b>	<b>115.227.487.289</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11 - THĂNG LONG**

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Vinaconex, Số 8, Đường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>171.828.832.442</b>	<b>86.366.886.915</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>169.584.826.699</b>	<b>86.342.982.050</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	56.089.876.758	11.554.196.199
2. Phải trả người bán	312	V.15	48.500.970.464	16.701.432.112
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	37.679.928.172	35.614.777.332
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	5.429.641.649	5.608.138.192
5. Phải trả người lao động	315		4.752.124.403	4.825.411.993
6. Chi phí phải trả	316	V.18	6.588.693.476	4.089.662.697
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	10.543.591.777	7.949.363.525
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.244.005.743</b>	<b>23.904.865</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	2.055.130.116	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.21	188.875.627	23.904.865
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>64.150.878.842</b>	<b>28.860.600.374</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.22</b>	<b>64.150.878.842</b>	<b>28.850.600.374</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	26.055.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		5.000.000.000	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		859.710.318	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		142.530.019	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		8.148.638.505	2.795.600.374
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>10.000.000</b>
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.23	-	10.000.000
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>		<b>2.450.000.000</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>238.429.711.284</b>	<b>115.227.487.289</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11 - THĂNG LONG

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Vinaconex, Số 8, Đường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-		-	
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-		-	
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-		-	
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-		-	
5. Ngoại tệ các loại:					
Dollar Mỹ (USD)		202		-	
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-		-	

Người lập biểu

Nguyễn Minh Quang

Kế toán trưởng

Trần Văn Ngu

Lập ngày 29 tháng 03 năm 2010

Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Sơn



11/11/11

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11 - THĂNG LONG**

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Vinaconex, Số 8, Đường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	228.688.100.063	81.946.819.886
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		228.688.100.063	81.946.819.886
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	200.744.778.303	68.192.250.802
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		27.943.321.760	13.754.569.084
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	882.341.120	27.322.158
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.839.136.886	836.547.248
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.839.136.886	836.547.248
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	16.800.621.193	6.811.158.597
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.185.904.801	6.134.185.397
11. Thu nhập khác	31	VI.6	10.000.000	99.843.831
12. Chi phí khác	32	VI.7	143.826.647	2.232.321.865
13. Lợi nhuận khác	40		(133.826.647)	(2.132.478.034)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.052.078.154	4.001.707.363
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		2.398.403.686	1.151.106.989
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>6.653.674.468</u>	<u>2.850.600.374</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		<u>6.653.674.468</u>	<u>2.850.600.374</u>
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>2.232</u>	<u>3.041</u>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 29 tháng 03 năm 2010

Tổng Giám đốc

Nguyễn Minh Quang

Trần Văn Ngự

Nguyễn Văn Sơn

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11 - THĂNG LONG

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Vinaconex, Số 8, Đường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.052.078.154	4.001.707.363
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		2.026.859.322	964.498.527
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(748.256.073)	-
- Chi phí lãi vay	06		2.839.136.886	836.547.248
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		13.169.818.289	5.802.753.138
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(44.741.745.241)	3.212.569.767
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(34.720.651.976)	8.265.598.964
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		36.271.679.688	(21.485.650.683)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		248.862.590	(1.191.846.240)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(873.747.326)	(836.547.248)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(900.000.000)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		33.688.377	10.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(518.462.600)	(401.627.159)
- Tăng, giảm lợi thế thương mại			(2.327.500.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(34.358.058.199)</b>	<b>(6.624.749.461)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(10.774.674.047)	(551.220.114)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(76.908.325.333)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		76.908.325.333	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(8.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		748.256.073	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(18.026.417.974)</b>	<b>(551.220.114)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11 - THĂNG LONG

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Vinaconex, Số 8, Đường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	Thuyết minh	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	28.945.000.000	10.290.921.103
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	89.965.770.336	49.423.053.259
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(45.037.698.033)	(37.868.857.060)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
7. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của cổ đông thiểu số		2.450.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	76.323.072.303	21.845.117.302
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	23.938.596.130	14.669.147.727
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	14.669.147.727	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	38.607.743.857	14.669.147.727

Người lập biểu

Nguyễn Minh Quang

Kế toán trưởng

Trần Văn Ngự

Lập, ngày 29 tháng 03 năm 2010

Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Sơn



## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11 – THẮNG LONG

Địa chỉ: Tầng 5, Toà nhà Vinaconex, Số 8, Đường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2009

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng, lắp đặt.
- Ngành nghề kinh doanh** : Xây lắp đường dây tải điện, trạm biến áp đến cấp điện áp 500 kV; Xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông, buru điện; Dịch vụ quản lý, vận hành, phân phối điện năng; Xây lắp hệ thống điện, cấp thoát nước khu đô thị và khu công nghiệp; Dịch vụ quản lý vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ, nhà máy nước tại các khu công nghiệp và đô thị.

#### 4. Công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích tại ngày 31/12/09</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết tại ngày 31/12/09</i>
Công ty Cổ phần Thủy Điện Tobuông	Bản Boong, xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	72,16%	51,00%

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ 02 của Công ty. Đây là năm tài chính đầu tiên Công ty lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chứng từ trên máy vi tính.